

## Kiến thức lớp 10

### *Truyện Kiều - Nguyễn Du-phần 3*

#### NGUYỄN DU DÙNG ĐIỂN CỔ TRONG TRUYỆN KIỀU

Người xưa làm thơ viết văn thường sử dụng điển cố, điển tích.

Trong Truyện Kiều, Nguyễn Du cũng sử dụng nhiều điển cố. Vậy

Nguyễn Du sử dụng điển cố như thế nào?

Điển cố trong Truyện Kiều thường được lấy ở nhiều nguồn.

Nhưng đậm đặc hơn cả vẫn là trong lịch sử và văn học Trung

Quốc. Dưới ngòi bút tài hoa của Nguyễn Du, các điển cố ấy trở

nên sinh động và hàm súc.

Trong cảnh đoàn viên ở màn "Tái hội Kim - Kiều" cuối Truyện

Kiều, Kim - Kiều gặp nhau sau 15 năm lưu lạc, trong "tiệc hoa sum vầy" mà mọi người đều mừng mừng tủi tủi, "tàng tàng chén cúc dờ say" đó, Thúy Vân đã đứng lên giải bày: Trước kia, anh và chị "hai bên gặp gỡ một lời kết giao", "trăm năm thề chẳng ôm cầm thuyền ai", trải qua tai biến, bây giờ gặp lại, tuy không được như xưa nữa, và dù chị đã lớn tuổi nhưng việc lấy chồng nay vẫn còn kịp. Và Thúy Vân đã khuyên:

*Quả mai ba bảy đương vừa*

*Đào non sớm liệu xe tơ kịp thời*

Nói "quả mai ba bảy" tức là lấy ý từ Kinh Thi. Bài "Phiếu hữu mai" có đoạn: "Phiếu hữu mai kỳ thực thất hề- Phiếu hữu mai kỳ thực tam hề- Cầu ngã thứ sĩ- Đãi kỳ kim hề". Nghĩa là: cây mai đã có quả rụng (nói quả là ngụ ý chỉ người con gái), mười phần còn bảy. Những chàng trai lành, ai người muốn lấy ta, nên tìm ngày tốt mà làm lễ cưới đi thôi. Cây mai đã có quả rụng, mười phần chỉ

còn ba. Những chàng trai lành ai người muốn lấy ta, ngày hôm nay đến xin làm lễ cưới đi thôi.

Mục đích cuối cùng của việc dùng điển này, ở trong Truyện Kiều lẫn Kinh Thi, là để đi đến cái việc làm lễ cưới xin, nên vợ nên chồng...

Cái hay, cái tài của Nguyễn Du là: thuyết phục thì phải dồn dập, phân minh, xác đáng và súc tích. Rõ ràng, Thúy Kiều có ưu thế hơn người phụ nữ kia trong Kinh Thi.

Chưa hết, câu tiếp lại còn dùng đến "đào non". Kinh thi có bài Đào yên (Cây đào tơ) như sau: "Đào tơ rục rờ lá hoa. Cô về hòa thuận cửa nhà chồng cô. Đào tơ lá tốt rườm rà. Cô về hòa thuận người nhà chồng cô". Người con gái trong Kinh Thi đang mơ mẩn sức sống, yêu đời, về nhà chồng sống hòa thuận, ấm êm thì cũng thường tình. Còn nói Kiều đang độ "đào non" như cô gái trong điển trên quả là bạo bút và thần tình. Tuy nhiên, đưa điển

ấy vào trong lời khuyên của Thúy Vân mới đắt, mới dễ thuyết phục và quả là đã xiêu lòng chị. Chị mà xe tơ với chàng Kim là êm ấm, hòa thuận cho cả gia đình đấy chị ơi!

Còn đây là cách dùng điển khác của Nguyễn Du. Khi Kim Trọng trở lại vườn Thúy tìm nàng Kiều, thì ôi thôi không thấy nàng đâu cả:

*Trước sau nào thấy bóng người*

*Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông*

Thôi Hộ đời Đường, tư chất thông minh, phong nhã, nhân tiết Thanh Minh, một mình đi chơi về phái Nam thành đô, thấy một áp trại, xung quanh trồng hoa đào, Thôi Hộ gõ cửa xin nước uống. Một người con gái mở cổng, hỏi tên họ rồi bưng nước đến. Người con gái đó có sắc đẹp đậm đà và duyên dáng, tình ý dịu dàng và kín đáo. Năm sau, cũng vào tiết Thanh Minh, Thôi Hộ lại

tìm đến người cũ, thì thấy cửa đóng, then cài, nhân đó mới đề trên cánh cửa bên trái một bài thơ:

*Khứ niên kim nhật thử môn trung*

*Nhân diện đào hoa tương ánh hồng*

*Nhân diện bất tri hà xứ khứ?*

*Đào hoa y cựu tiếu đông phong*

*(Năm ngoái, trong cổng này, mặt người và hoa đào  
màu hồng ánh lẫn nhau, năm nay, mặt người không  
biết ở chốn nào, chỉ còn hoa đào vẫn cười với gió đông  
như cũ).*

Nguyễn Du đã dùng điển này, và Xuân Diệu đã khen: "Đúng Nguyễn Du là tay thầy, "Chẳng biết mặt người đâu vắng vẻ. Hoa đào như cũ cười gió đông". Mình chỉ lấy cái tứ "Hoa đào còn nở đó, người đã đi đâu" của người ta, cho nên Nguyễn Du để "Trước sau nào thấy bóng người", như thế là thanh thoát, thanh nhã."

Rõ ràng là trong khi sử dụng điển, Nguyễn Du đã linh hoạt tước bỏ đi những chi tiết cụ thể, chỉ lấy cái tứ mà viết nên những câu thơ mới lạ, thanh thoát thanh nhã đến như vậy. Câu thơ nhẹ nhàng thoát trước thoát sau, bay bổng trong không gian vắng lặng bóng người, cùng với làn gió từ phương đông thổi tới (chứ không phải gió mùa đông lạnh giá, bởi mùa xuân-gió đông-thì hoa đào mới nở, trong tiết Thanh Minh mà), là để diễn tả một nỗi lòng nặng trĩu, lo âu của chàng Kim khi không gặp Thúy Kiều.

Nói là dịch thoát cũng được! Nhưng cần phải thấy rằng, đưa điển này vào đây, với câu thơ lục bát, người ta vẫn có thể hiểu được ý tác giả muốn nói gì. Chứ không phải trơ trơ như hai câu thơ trong truyện Nôm Hoa Tiên, diễn tả cùng một ý đó:

*Mừng xuân đào mới ngậm cười*

*Vẻ hồng trơ đó mặt người nào đâu*

Hoa Tiên cứ bị động khi viết "mặt người nào đâu", rõ là không thanh, câu thơ nham nhám thô tháp thế nào ấy. "Đào mới ngậm cười" là đào mới nở, hàm tiếu, dùng chữ "trơ" là không hợp, vì không nên buồn người năm ngoái vắng mà thấy hoa đào đến nỗi trơ ra, thì chẳng còn gì là nhân tình nữa.

Chỉ hai ví dụ trên, ta thấy Nguyễn Du dùng điển như thế nào.

Trong Truyện Kiều còn có nhiều chỗ được dùng điển cũng không kém phần linh hoạt và thanh nhã. Điều đó, một phần có được là tài bút của Nguyễn Du. Nhưng điều chắc chắn là ông am hiểu sâu sắc lịch sử và văn hóa Trung Quốc, hiểu rõ cảnh tình của nhân vật một cách sâu sắc, như sống cùng với nhân vật của mình.

Truyện Kiều là một sự tái tạo lại "điển cố" lớn là Kim Vân Kiều truyện của Thanh Tâm tài nhân mà nên. Truyện Kiều toàn mỹ, toàn bích hơn nhiều so với nguyên tác là lẽ đó.

Đây là cái lý mà Nhữ Bá Sĩ (1788-1867) đã bình luận:

*Kỳ tài diệu bút*

*Thanh Tâm viển quá Thanh Tâm*

*(Với ngòi bút tài năng đặc biệt*

*Thanh Hiên vượt quá Thanh Tâm)*

Thanh Hiên là hiệu của Nguyễn Du. Thanh Tâm là nói đến Thanh Tâm tài nhân vậy.